

PHỤ LỤC III: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN NĂM 2023-2024

(Báo cáo số 10 /BC-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện (Từ năm 2023 đến năm 2024)	Kết quả thực hiện năm 2023-2024				ghi chú
			Kinh phí theo Kế hoạch năm 2023-2024	Kinh phí bố trí năm 2023-2024	Nguồn vốn	Khối lượng thực hiện (% so với Kế hoạch)	
I	Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng chống thiên tai						
1							
2							
II	Thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai dự vào cộng đồng						
1	Tổ chức các hoạt động theo Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 26/5/2021						
2	Các cơ quan thông tin đại chúng, Đài phát thanh và truyền hình, Báo Kon Tum thường xuyên cập nhật thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của người dân về phòng tránh thiên tai						
3							
III	Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai						
1	Tổ chức bộ máy, phòng chống thiên tai						
1.1	Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS các cấp, các ngành						
1.2	Xây dựng quy chế tổ chức hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên BCH						
2	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai						

STT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện (Từ năm 2023 đến năm 2024)	Kết quả thực hiện năm 2023-2024				ghi chú
			Kinh phí theo Kế hoạch năm 2023-2024	Kinh phí bố trí năm 2023-2024	Nguồn vốn	Khối lượng thực hiện (% so với Kế hoạch)	
2.1	Hỗ trợ cung cấp bản tin dự báo thời tiết, thủy văn cho 09 Huyện và 01 Thành Phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022		91,917	91,917	NSDP	100%	
2.2	Vận hành bảo trì 20 Trạm đo mưa tự động trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Vrain); Nâng cấp bộ thu thập và xử lý dữ liệu datalogger đo mưa tự động từ 2G lên 4G cho 10 trạm đo mưa		316,895	316,895	Quỹ PCTT	100%	
3	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai						
3.1							
3.2							
4	Đào tạo, tập huấn, diễn tập nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai						
4.1	Hội nghị tập huấn, việc thực hành nâng cao năng lực cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai cấp huyện trong việc tổ chức triển khai tập huấn, diễn tập cho lực lượng xung kích Phòng chống thiên tai cấp xã tại huyện Kon Plông						
4,2	Tập huấn tuyên truyền nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho các xã, phường , thị trấn trên địa bàn		74,500	74.500	NSDP	100%	
4,3	Tổ chức phổ biến pháp luật, nâng cao năng lực trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi		256,362	186.300	NSDP	73%	
IV	Điều tra cơ bản, quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai						
1	Điều tra cơ bản						
1.1	Xây dựng Bản đồ phân vùng hạn hán, đánh giá rủi ro do hạn hán trên địa bàn tỉnh						

STT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện (Từ năm 2023 đến năm 2024)	Kết quả thực hiện năm 2023-2024				ghi chú
			Kinh phí theo Kế hoạch năm 2023-2024	Kinh phí bố trí năm 2023-2024	Nguồn vốn	Khối lượng thực hiện (% so với Kế hoạch)	
1.2	xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng nước vùng trong và vùng ngoài công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum		250	250,170	NSDP	100%	
2	Quy hoạch						
3	Kế hoạch						
4	Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai						
4.1	Lập điều chỉnh Phương án chỉnh trị sông Đăk Bla đoạn qua thành phố Kon Tum						
V	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng chống thiên tai						
VI	Hợp tác quốc tế trong phòng chống thiên tai						
VII	Đầu tư củng cố cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai						
I	Sửa chữa khắc phục các hạng mục công trình cơ sở hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai năm 2023-2024 gây ra						
a	Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum		3.000	3.000			
1	Khắc phục sạt lở hạ lưu cống thoát nước ngang (03 cống D150cm) tại đường Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum.	2023-2024	3.000	3.000	NSDP	100%	
b	Huyện Kon Rẫy		5.120	5.120			
1	Sạt lở điểm trường Mầm non xã Tân Lập	2023-2024	460	460	NSDP	100%	
2	Khắc phục tốt mái điểm Trường tiểu học Đăk Kôi		299	299			
3	Sạt lở cầu sắt vào khu sản xuất Đăk Nâm		2.131	2.131			
4	Nâng cấp, khắc phục ảnh hưởng do thiên tai gây ra tại trường Mầm Non Hoa Hồng		530	530			
5	Sửa chữa tuyến kênh mương Đập Đăk Pnê, xã Đăk Pnê		360	360			
		2023-2024			NSDP	100%	

STT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện (Từ năm 2023 đến năm 2024)	Kết quả thực hiện năm 2023-2024				ghi chú
			Kinh phí theo Kế hoạch năm 2023-2024	Kinh phí bố trí năm 2023-2024	Nguồn vốn	Khối lượng thực hiện (% so với Kế hoạch) 100%	
6	Sửa chữa đường đi khu sản xuất Nước Trú thôn - Kon Keng, xã Đắk Tơ Lung	2023-2024	600	600	NSDP		
7	Sửa chữa bờ kè công viên thôn 2 thị trấn Đắk Rve		250	250			
8	Sửa chữa nâng cấp kè sạt lở trước cổng UBND xã Đắk Pnê		290	290			
9	Sửa chữa kênh nội đồng thủy lợi Đắk Snghe xã Tân Lập		200	200			
c	Huyện Đắk Gle		4.170	4.170			
1	Khắc phục sửa chữa điểm sạt lở tại km11+900 tuyến đường huyện lộ ĐH.85 từ ngã ba xã Đắk Môn đến Đồn Biên phòng 673, xã Đắk Long	2023-2024	830	830	NSDP	100%	
2	Kè chống sạt lở bờ sông Pô Kô phía sau Trường Tiểu học Kim Đồng, thôn 14A, xã Đắk Pék	2023-2024	900	900			
3	Khắc phục sạt lở tuyến đường từ UBND xã Ngọc Linh (cũ) đi thôn Long Năng, thôn Sa Múc xã Ngọc Linh	2023-2024	530	530			
4	Sửa chữa Cầu treo tại thôn Chung Năng, thị trấn Đắk Gle	2023-2024	830	830	NSTW	100%	
5	Tuyến đường từ xã Đắk Nhoong đi xã Đắk Plô	2023-2024	550	550		100%	
6	Đường nội thôn Broong Mỹ, Đắk Môn	2023-2024	420	420		100%	
7	Đường từ xã Đắk Long vào Đồn Biên phòng Rơ Long	2023-2034	110	110			
d	huyện Sa Thầy		8.469	8.469			
1	Cổng trên tuyến đường từ ngã 3 làng Rắc đi thôn Thanh Xuân		70	70			
2	Cổng hộp trên tuyến đường đi khu sản xuất làng O		164	164			

STT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện (Từ năm 2023 đến năm 2024)	Kết quả thực hiện năm 2023-2024				ghi chú
			Kinh phí theo Kế hoạch năm 2023-2024	Kinh phí bố trí năm 2023-2024	Nguồn vốn	Khối lượng thực hiện (% so với Kế hoạch)	
3	Suối Đăk Sia	2023-2024	950	950	NSDP	80%	
4	Cầu treo Đăk Sia, thôn Kram		279	279			
5	Cầu trần Đăk Sia, thôn Kram (Cổng bản tại Km1+900 thuộc tuyến đường từ thôn Kram đi khu		522	522			
6	Cầu trần suối Đăk Plom, thôn Kram		186	186			
7	Công trình tường rào Trung tâm Y tế huyện		312	312			
8	Công trình kè đường Hàm Nghi		70	70			
9	Mương thoát nước tại cống ông Xử, thị trấn Sa Thầy		50	50			
10	Đập thủy lợi Rừng Dền, xã Sa Nghĩa		10	10			
11	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Tăng, xã Sa Nghĩa		400	400			
12	Đường giao thông từ xã Ya Xiêr đi xã Ya Ly (đoạn thôn Kiến Hưng)		580	580			
13	Đường đi khu sản xuất thôn Ya Út, xã Ya Tăng		800	800			
14	Cầu treo Làng Trấp, xã Ya Tăng		300	300			
15	Tuyến đường từ xã Sa Bình đi xã Ya Ly		1.100	1.100			
16	Tuyến đường từ Tỉnh lộ 675A đi UBND xã Ya Xiêr		708	708			
17	Tuyến đường từ Điểm cao 1049 đi Điểm cao 1015 lý trình từ Km2+000 đến Km 2+400		1.008	1.008			
18	Đường đi khu sản xuất đội 4 thôn Ia Xoăn, xã Mô Rai		470	470			
19	Via hè đường Nguyễn Văn Cừ (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Lý Tự Trọng thị trấn Sa Thầy)		490	490			

STT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện (Từ năm 2023 đến năm 2024)	Kết quả thực hiện năm 2023-2024				ghi chú
			Kinh phí theo Kế hoạch năm 2023-2024	Kinh phí bố trí năm 2023-2024	Nguồn vốn	Khối lượng thực hiện (% so với Kế hoạch)	
e	huyện Đắk Hà		2,346	2,346			
1	Khắc phục sạt lở bờ suối Đắk Ui tại thôn Đắk Tin, xã Đắk Ngọc, huyện Đắk Hà	2023-2024	2,346	2,346	NSDP	100%	
g	Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi tỉnh		1.500	1.500			
1	Đập Đắk Ngao 1, huyện Sa Thầy.	2023-2024	1.500	1.500	NSDP	100%	
h	Ban quản lý dự án đầu xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum		130.000	94.692			
1	Công trình khắc phục sạt lở sông Đắk Snghé, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.	2023-2024	130.000	94.692	NSTW	72,84%	
i	Sở Giao thông vận tải		3.285	3.285			
1	Đường Sa Thay - YaLy - Thôn Tam An (xa Sa Sơn) - Ya Mô - Làng Rẽ (tỉnh lộ 674 mới), huyện Sa Thầy.	2023-2024	3.285	3.285	NSDP	100%	
Tổng cộng			155.546	120.238			